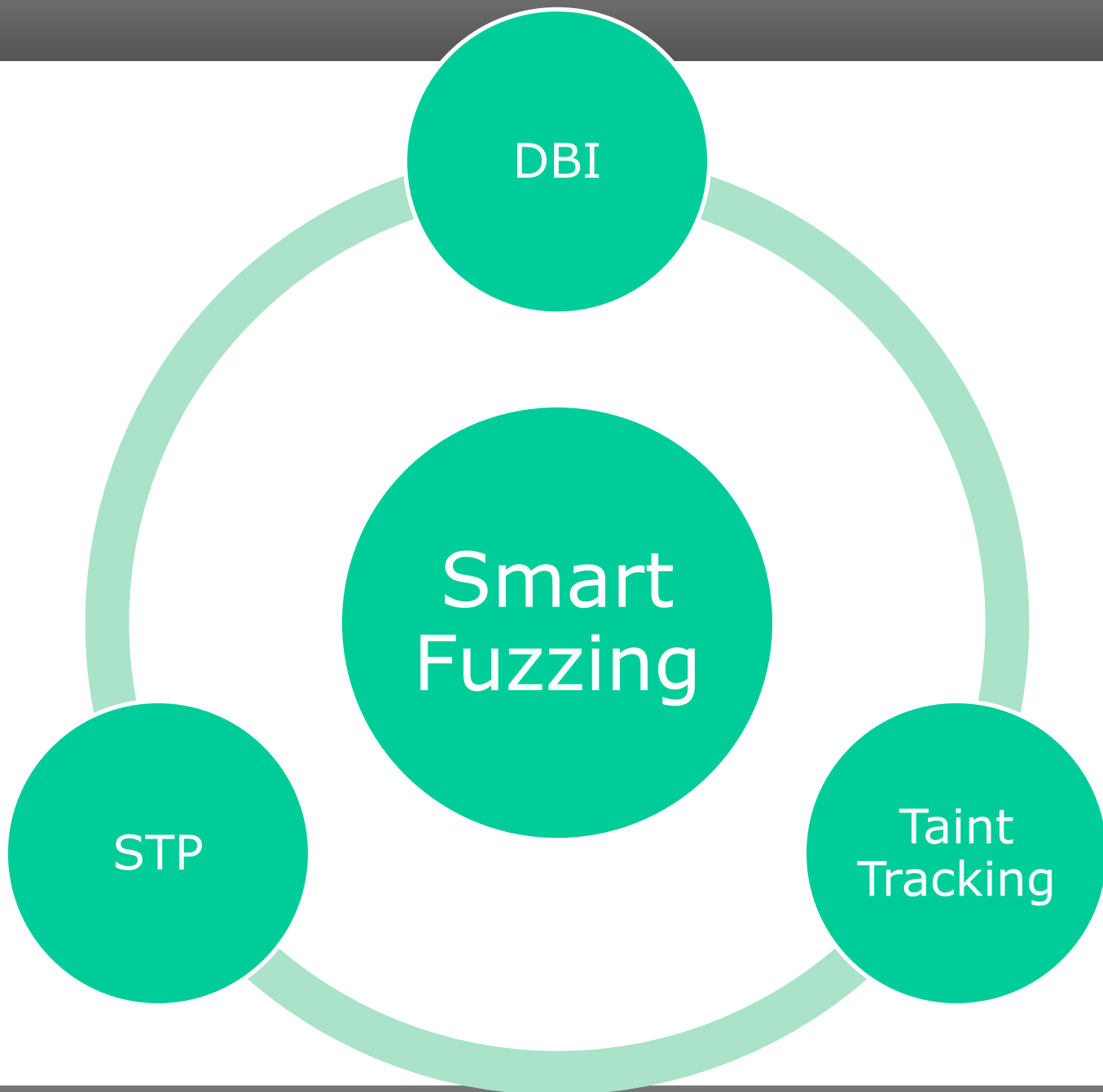


TÌM KIẾM LỖ HỔNG PHẦN MỀM BẰNG KỸ THUẬT FUZZING THÔNG MINH

suto[at]vnsecurity[dot]net
suto[at]bkitsec[dot]vn

```
$ id
```

```
uid=69(suto),666(bkitsec),1337(vnsec)
```



Phân tích tĩnh

Fuzzing

Phân tích tĩnh



Điều
kiện

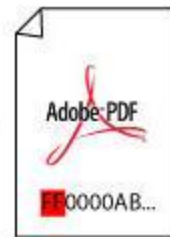
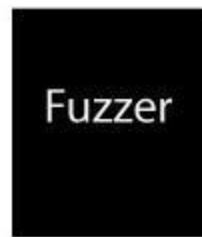
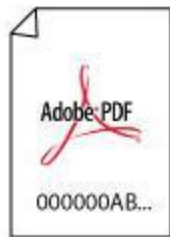
Mã nguồn

Mã máy

Fuzzing

Valid Data

Invalid Data



ví dụ

Đầu vào:

Một con vật tùy thích

Chương trình:

Ve_con_vat_trong_hinh(hinh)



KẾT QUẢ HI VỌNG



Fuzzing

Đầu vào :



Lặp $I = 1 \rightarrow N$:

`Ve_con_vat_trong_hinh(hinh)`

Định dạng con mèo

`<ConMeo>`

`<Dau><Tai><Dai>2</Dai><Rong>4</Rong></Tai>`

`...`

`</Dau>`

`<Minh>...</Minh>`

`<Chan>`

`<Chantruoc>...</Chantruoc>`

`...`

`</Chan>`

`</ConMeo>`

Phương thức vẽ con vật

<snip>...

```
giay = Chuan_bi_giay(cat.dau.tai.dodai * cat.dau.tai.dorong)
copy_tai_vao_giay( tai_meo,  giay)
```

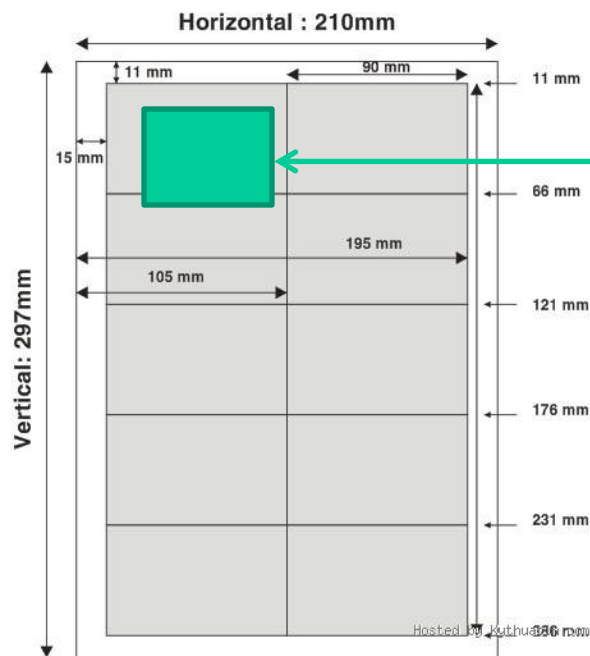
...

<snip>

Kết quả

...<tai> <dai>0xFFFFFFFFE</dai> <rong>0x2</rong>
chuan_bi_giay(0xFFFFFFFFE*0x2)

copy_tai_vao_giay()



????????

Và trong thực tế

<image>

<width>A</width>

<high>B</high>

</image>

Trong quá trình fuzz thực sự A và B sẽ luôn thay đổi.....

Trong mã nguồn

```
char* buffer = malloc(AxB)  
strcpy(buffer, image)
```



BUFFER OVERFLOW

Adobe Reader Image Data Buffer Allocation Integer Overflow Remote Code Execution Vulnerability

ZDI-11-283: October 13th, 2011

The specific flaw exists within the Adobe Image parsing library. When Adobe Reader tries to parse an malformed .BMP image with bitfields encoded image data an integer overflow can occur while calculation the size of the image data. This can result in a heap buffer overflow with remote code execution under the context of the current user.

Và còn phức tạp hơn thế nữa ☹

Một chương trình sẽ thao tác trên nhiều loại tập tin khác nhau

Một chương trình còn cho phép nhúng các loại tập tin khác nhau lên nó.





Ví dụ



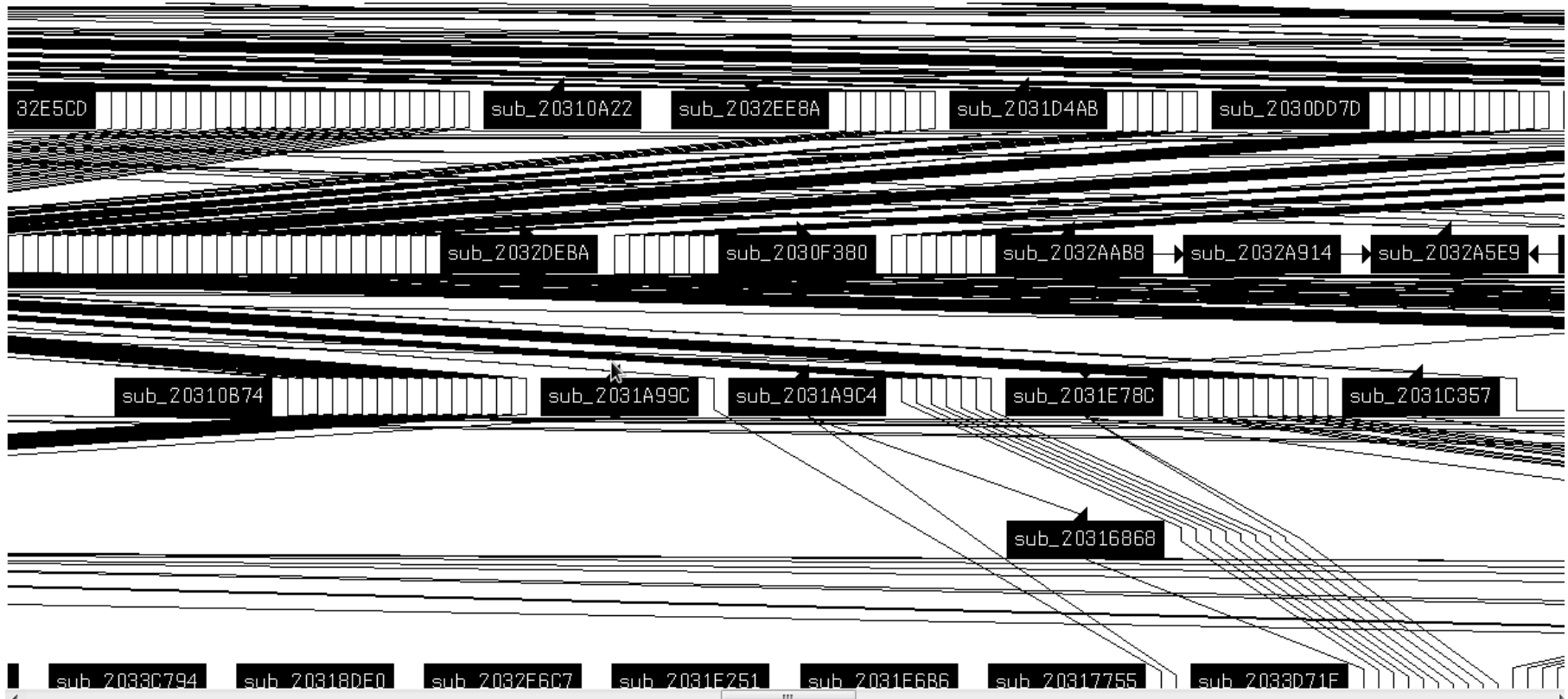
Nếu là thỏ:
Cho xem tai
Vecontho(contro)



Nếu là nai:
Cho xem gạc
Veconnai(contro)



switch / case



Vấn đề đặt ra

1

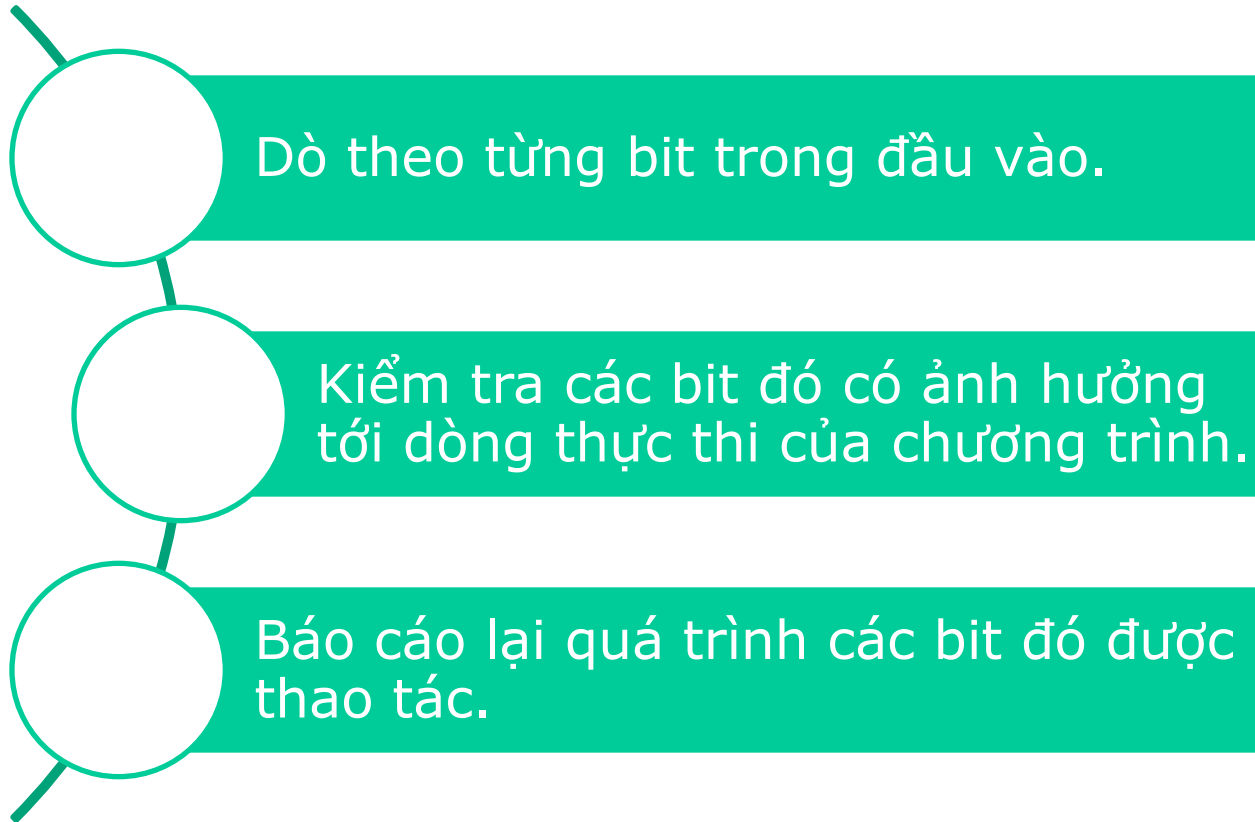
Một chương trình không chỉ đơn giản chỉ có 1 hay vài phép nhảy có điều kiện.

2

Cho mẫu thử chỉ là 1 trong các loại tệp hoặc chỉ có 1 loại thẻ mà chương trình xử lí được, làm sao để tạo ra những mẫu khác mà chương trình chấp nhận/chứa những thẻ khác nhau.



Chúng ta cần gì



Cần một người hùng



và...

Cuối cùng mục tiêu chính là làm sao tạo ra các dữ liệu phù hợp để điều khiển dòng thực thi đi hết vào các góc ngách của chương trình.



Tuổi thơ.....



3 điều ước

I

- Dynamic binary instrumentation

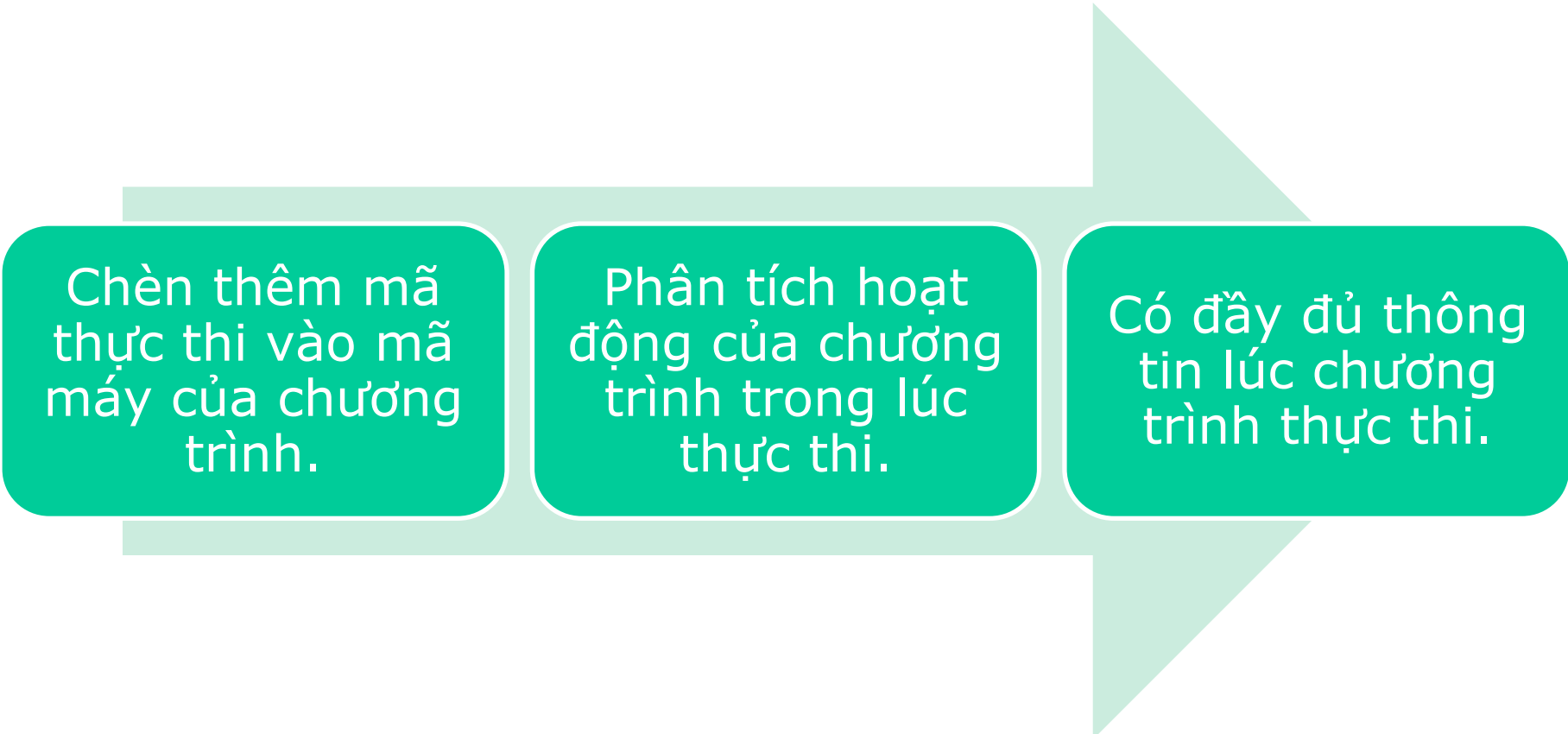
II

- Dynamic taint tracking

III

- Decision Procedure for Bit-Vectors and Arrays

Thao tác chương trình trực tiếp



Chèn thêm mã thực thi vào mã máy của chương trình.

Phân tích hoạt động của chương trình trong lúc thực thi.

Có đầy đủ thông tin lúc chương trình thực thi.

Các vấn đề được giải quyết

- Chương trình lấy dữ liệu từ những đâu(từ tập tin mẫu, từ mạng, từ người dùng.....)
- Chương trình đã làm những gì trên những dữ liệu đó(tính toán, so sánh, kiểm tra, thêm, bớt ...).

Các framework hỗ trợ hiện nay



Valgrind



Ví dụ sử dụng pin

```
// The running count of instructions is kept here
// make it static to help the compiler optimize docount
static UINT64 icount = 0;

// This function is called before every instruction is executed
VOID docount() { icount++; }

// Pin calls this function every time a new instruction is encountered
VOID Instruction(INS ins, VOID *v)
{
    // Insert a call to docount before every instruction, no arguments are passed
    INS_InsertCall(ins, IPOINT_BEFORE, (AFUNPTR)docount, IARG_END);
}

KNOB<string> KnobOutputFile(KNOB_MODE_WRITEONCE, "pintool",
    "o", "inscount.out", "specify output file name");

// This function is called when the application exits
VOID Fini(INT32 code, VOID *v)
{
    // Write to a file since cout and cerr maybe closed by the application
    ofstream OutFile;
    OutFile.open(KnobOutputFile.Value().c_str());
    OutFile.setf(ios::showbase);
    OutFile << "Count " << icount << endl;
    OutFile.close();
}
```

Và kết quả

```
bash$ pin -t inscount0.so -- /bin/ls
```

```
bash$ cat inscount.out
```

```
Count 422838
```

Dò theo dữ liệu đầu vào



Mục tiêu

Kiểm tra xem dòng chảy của chương trình có bị ảnh hưởng bởi dữ liệu đầu vào không.

Dữ liệu này đã được tính toán như thế nào cho tới lúc nó được kiểm tra.

Ví dụ:

```
int main(int argc, char* argv[]) {  
    char* buffer = (char*)malloc(256);  
    readFile("user_file.tst", buffer);  
    printf("%s\n", buffer);  
    if(strncmp(buffer, "1", 1) == 0)  
        printf("Case 1\n");  
    if(strncmp(buffer, "2", 1) == 0)  
        printf("Case 2\n");  
}
```

```

.text:004010F0 _main proc near ; CODE XREF: __tmainCRTStartup+10A↑j
.text:004010F0
.text:004010F0 argv = dword ptr 4
.text:004010F0 argv = dword ptr 8
.text:004010F0 envp = dword ptr 0Ch
.text:004010F0
.text:004010F0 push ebx
.text:004010F1 push esi
.text:004010F2 push edi
.text:004010F3 push 100h ; fContent
.text:004010F8 call ds:__imp__malloc
.text:004010FE mov esi, eax
.text:00401100 push esi ; fName
.text:00401101 call ?readFile@@@YAIPAD00Z ; readFile(char *,char *)
.text:00401106 mov ebx, ds:__imp__printf
.text:0040110C push esi
.text:0040110D push offset Format ; "%s\n"
.text:00401112 call ebx ; __imp__printf
.text:00401114 mov edi, ds:__imp__strncmp
.text:0040111A push 1 ; MaxCount
.text:0040111C push offset Str2 ; "1"
.text:00401121 push esi ; Str1
.text:00401122 call edi ; __imp__strncmp
.text:00401124 add esp, 1Ch
.text:00401127 test eax, eax
.text:00401129 jnz short loc_401135
.text:0040112B push offset aCase1 ; "Case 1\n"
.text:00401130 call ebx ; __imp__printf
.text:00401132 add esp, 4
.text:00401135 loc_401135: ; CODE XREF: _main+39↑j
.text:00401135 push 1 ; MaxCount
.text:00401137 push offset a2 ; "2"
.text:0040113C push esi ; Str1
.text:0040113D call edi ; __imp__strncmp
.text:0040113F add esp, 0Ch
.text:00401142 test eax, eax
.text:00401144 jnz short loc_401150
.text:00401146 push offset aCase2 ; "Case 2\n"
.text:0040114B call ebx ; __imp__printf
.text:0040114D add esp, 4
.text:00401150 loc_401150: ; CODE XREF: _main+54↑j
.text:00401150 pop edi
.text:00401151 pop esi
.text:00401152 xor eax, eax
.text:00401154 pop ebx
.text:00401155 retn
.text:00401155 _main endp
.text:00401155
.text:00401156 ; ===== S U B R O U T I N E =====
.text:00401156

```

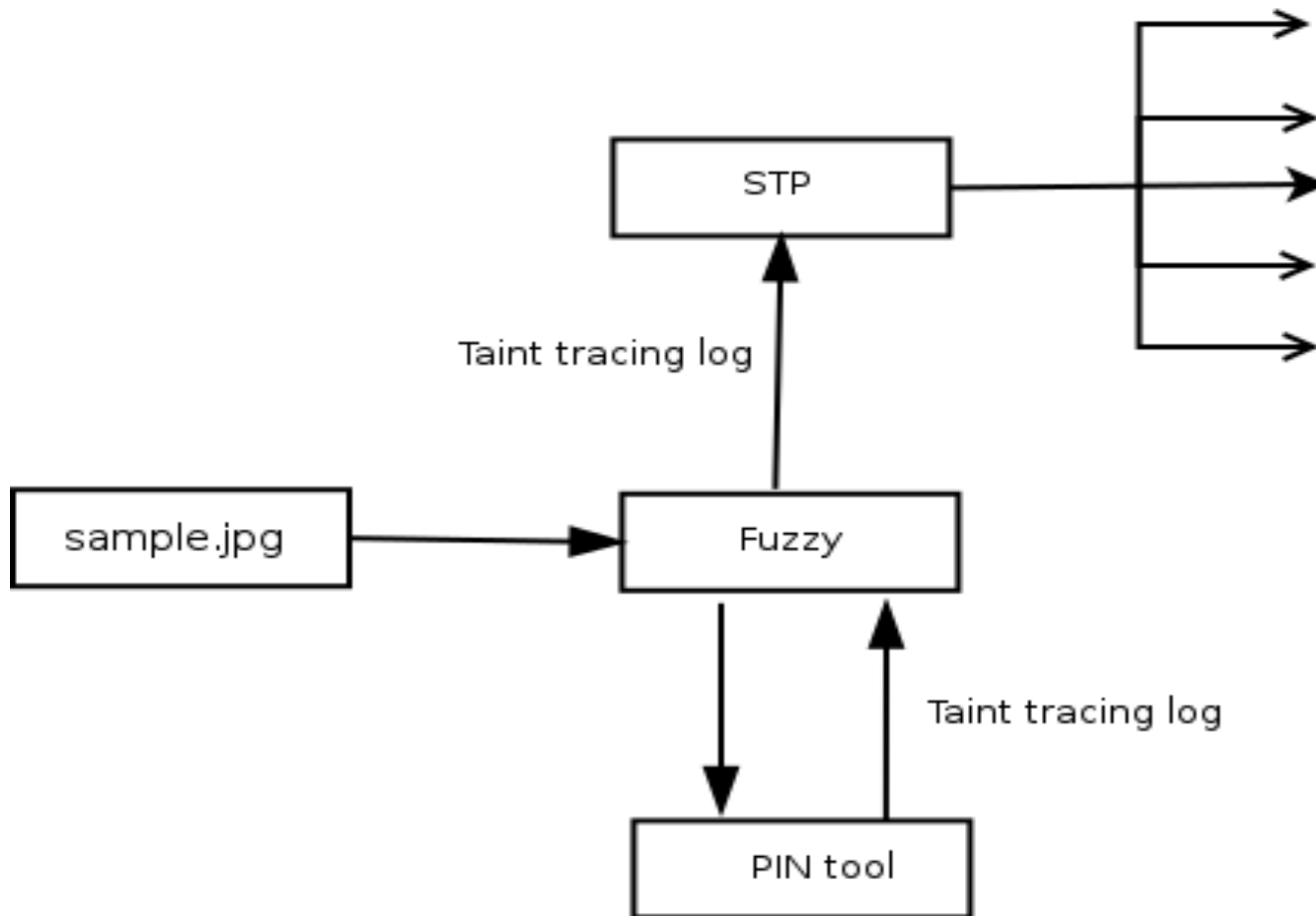
Điều cuối cùng....

Dựa vào những thông tin đã có, tính toán ra được các giá trị dữ liệu ban đầu phù hợp để có thể đi được vào hết các ngõ ngách của ứng dụng.

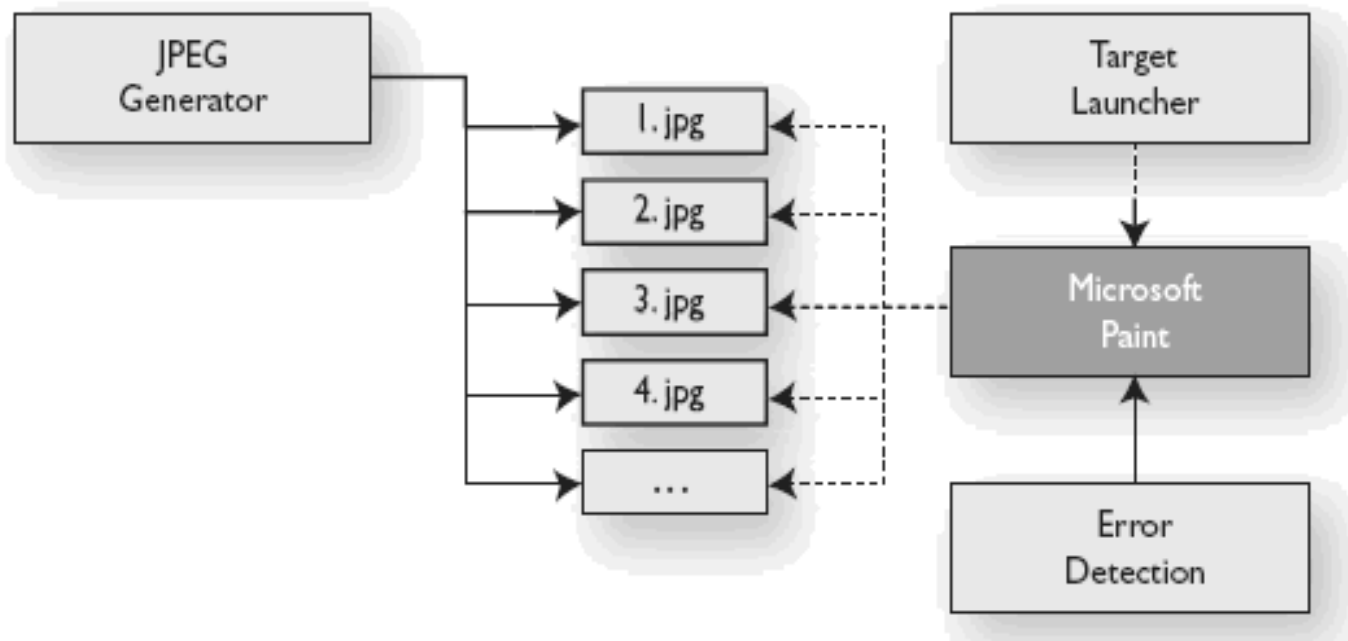
STP sẽ nhận input là các phép toán.

Lần lượt kiểm tra nếu các QUERY có thể thỏa mãn được, nếu có sẽ tính toán ra các giá trị đầu tiên và tạo ra một tập tin mới với những giá trị đó.

Từ Mẫu đầu tiên



Fuzz thông qua các MẪU con



Tổng kết

Dynamic taint tracking sẽ ghi lại tất cả các hoạt động tính toán trên các bit của dữ liệu đầu vào và các phép kiểm tra, các lệnh nhảy đồng thời ghi dữ liệu này với định dạng đầu vào cho STP.

STP sẽ dựa vào dữ liệu bên trên để kiểm tra tại các điều nhảy xem có dữ liệu đầu vào nào thỏa mãn không, nếu có sẽ sinh ra các tập tin mới.

Các tập tin mới này sẽ được đưa vào chương trình một lần nữa để xác nhận là nó đã đi vào những điểm khác so với dữ liệu gốc ban đầu.

Các tập tin mới sẽ được đưa vào fuzzer để trực tiếp fuzz.

Cảm ơn !

Q & A

<http://vnsecurity.net>
<http://bkitsec.vn>